TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/DS-ST
Ngày 24-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Kim Liên

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 349/2023/QĐST-DS,p ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992; đăng ký thay đổi lần thứ 38, ngày 27/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1968; Địa

chỉ liên hệ: Số C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 24/4/2023). (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991

Cư trú: Số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Nguyễn Trung Q là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/01/2021, bà Trần Nguyễn Thanh N có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4483119/01/2022/AG và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.988.558 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi, phí là 14.103.000 đồng. Từ ngày 26/4/2022, bà N không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2023 là 15.426.962 đồng, trong đó: vốn 11.839.234 đồng và lãi 3.587.728 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn bà Trần Nguyễn Thanh Ngân đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bà Ngân tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không

trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Trần Nguyễn Thanh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày xét xử và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ còn phải thánh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Trần Nguyễn Thanh N. Theo phiếu xác minh ngày 06/6/2023 do Công an phường M cung cấp thì bà N cư trú tại số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 04/01/2021, bà Trần Nguyễn Thanh N ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4483119/01/2022/AG và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.988.558 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm trả nợ như trên.

Trong suốt quá trình giải quyết, bà N đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà N không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4483119/01/2022/AG, ngày 04/01/2021; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín của Ngân hàng được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng

TMCP S với bên vay bà Trần Nguyễn Thanh N để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2023 là 15.426.962 đồng, trong đó: vốn 11.839.234 đồng, lãi 3.587.728 đồng và bà N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Bà Trần Nguyễn Thanh N phải chịu 771.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại 339.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001896, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Nguyễn Thanh N.

Buộc bà Trần Nguyễn Thanh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 15.426.962 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: vốn 11.839.234 đồng (Mười một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng) và lãi 3.587.728 đồng (Ba triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày 25/8/2023, bà Trần Nguyễn Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Trần Nguyễn Thanh N phải chịu 771.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 339.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001896, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị C